

BẢN SẮC VĂN HÓA VỚI XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO: LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN Ở CÁC DÂN TỘC NGƯỜI THIỂU SỐ TẠI CHỖ Ở TÂY NGUYÊN

Nguyễn Văn Mạnh

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: nguyenvanmanhkls@yahoo.com

Ngày nhận bài: 24/01/2024; ngày hoàn thành phản biện: 20/02/2024; ngày duyệt đăng: 5/3/2024

TÓM TẮT

Bản sắc văn hóa, xóa đói giảm nghèo và mối quan hệ giữa chúng đang là những vấn đề đặt ra cấp bách cả trong khoa học và thực tiễn hiện nay ở nước ta. Để giải quyết một phần những vấn đề cấp bách đó, bài viết đã nêu bật những nội dung cơ bản về lý thuyết bản sắc văn hoá và xoá đói giảm nghèo, cũng như vận dụng lý thuyết này vào nghiên cứu trường hợp cụ thể các dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên. Trong đó, những hạn chế của công cuộc xóa đói giảm nghèo tác động không chỉ đến việc bảo tồn bản sắc văn hóa, mà còn gây nên những xung đột, bất ổn về tình hình xã hội ở một số địa phương ở Tây Nguyên trong thời gian qua.

Từ khóa: Bản sắc, xoá đói, giảm nghèo, các dân tộc thiểu số tại chỗ.

MỞ ĐẦU

Các dân tộc thiểu số tại chỗ (DTTSTC) ở Tây Nguyên trong thời gian qua đã và đang thực hiện phong trào xóa đói giảm nghèo, đi liền với việc bảo tồn bản sắc văn hóa. Mặc dầu phong trào đó đã đạt được những thành tựu nhất định, nhưng cũng tồn tại nhiều vướng mắc. Báo cáo này, trên cơ sở nêu lên những vấn đề lý luận về bản sắc văn hóa, xóa đói giảm nghèo và mối quan hệ giữa chúng, đã đi sâu tìm hiểu những thành tố cụ thể về bản sắc văn hóa, cũng như những thành tựu, hạn chế của công cuộc xóa đói giảm nghèo của các DTTSTC ở Tây Nguyên. Trong đó, những hạn chế của công cuộc xóa đói giảm nghèo tác động không chỉ đến việc bảo tồn bản sắc văn hóa, mà còn gây nên những xung đột, bất ổn về tình hình xã hội ở một số địa phương ở Tây Nguyên trong thời gian qua.

1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ BẢN SẮC VĂN HÓA VỚI XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO

Bản sắc văn hóa (Cultural identity) ở nước ta đã được sử dụng phổ biến trong đời sống hàng ngày, nhưng nội hàm của khái niệm này khá phức tạp và cho đến nay còn tồn tại những kiến giải/hiểu biết chưa thật nhất quán. Tuy nhiên, nhìn chung khái niệm này được hiểu là sắc thái gốc, là cái thuộc về văn hóa tộc người/dân tộc; *“là hệ thống các giá trị văn hóa mà mỗi dân tộc chấp nhận”* [3, tr.153]; *“là đặc điểm trội trong quá trình hình thành, phát triển của tộc người. Đặc điểm trội không chỉ là cái khác biệt mà còn gồm cái thuộc về (Belonging) của mỗi tộc người, tức những yếu tố có thể du nhập, song trở thành quen thuộc, không thể thiếu của đời sống tộc người”* [4, tr. 410],...

Bản sắc văn hóa tộc người vì vậy là di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của các cộng đồng dân cư tạo dựng nên trong quá trình sinh tồn và phát triển. Những giá trị đó đã được phát huy thành sức mạnh vô biên chống kẻ thù xâm lược và ngày nay đang là những nhân tố tinh thần, tạo nên động lực thúc đẩy công cuộc xóa đói giảm nghèo, dựng xây và phát triển quê hương. Bởi vậy, nói đến vai trò của bản sắc văn hóa tộc người/dân tộc với phát triển xã hội thực chất là nói đến những sức mạnh mềm và động lực nội sinh đó.

Trong khi đó, xóa đói giảm nghèo dù được thực hiện theo chiều cạnh đơn chiều hay đa chiều đều tiếp cận vấn đề cơ bản dưới góc độ trụ cột phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, nếu xóa nghèo đơn chiều chỉ dừng lại ở chỉ số kinh tế, mức thu nhập, còn xóa đói nghèo đa chiều ở nước ta được thực hiện từ năm 2015¹, không chỉ mức thu nhập mà còn chú trọng đến các dịch vụ xã hội cơ bản, như giáo dục, y tế, chất lượng và diện tích nhà ở, nguồn nước sinh hoạt và các điều kiện sống khác, các dịch vụ thông tin,... Thực chất của giảm nghèo đa chiều là *“bảo đảm mức tối thiểu về thu nhập và một số dịch vụ xã hội cơ bản như khám chữa bệnh, học hành, nhà ở, nước sạch, thông tin, truyền thông”*².

Như vậy, xóa đói giảm nghèo đa chiều thực chất là nâng cao mức sống người dân về mọi mặt, để họ không chỉ có thu nhập kinh tế đảm bảo nhu cầu cuộc sống, mà còn được tiếp cận đến giáo dục, y tế và các nguồn lợi xã hội khác.

Mối quan hệ giữa bản sắc văn hóa tộc người/dân tộc với xóa đói giảm nghèo thực chất là mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển. Mối quan hệ này hiện nay ở nước ta đang là bài toán chưa có lời giải hữu hiệu. Mỗi địa phương làm mỗi cách và nhiều

¹ Quyết định 59/2015/QĐ-TTG của Thủ tướng đã ban hành các tiêu chí cụ thể để thực hiện giảm nghèo đa chiều giai đoạn 2016 – 2020.

² Hội nghị lần thứ V của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020.

trường hợp khập khiễng: Hoặc quá coi trọng bảo tồn và ngược lại quá coi trọng phát triển. Cả 2 xu hướng đều đưa đến sự phát triển xã hội không bền vững. Quá coi trọng bảo tồn bản sắc văn hóa tộc người/dân tộc sẽ cản trở việc xóa đói giảm nghèo, nhưng quá đề cao xóa đói giảm nghèo mà không coi trọng bảo tồn văn hóa sẽ dẫn đến sự phát triển lệch lạc, thiếu định hướng, đứt gãy với truyền thống, thiếu bền vững. Và nếu bản sắc văn hóa tộc người là động lực, sức mạnh mềm cho sự phát triển xã hội, cho xóa đói giảm nghèo thì công cuộc xóa đói giảm nghèo tác động trực tiếp đến việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa; vì rằng: (i) Trong các tiêu chí giảm nghèo đa chiều đã có nội dung bảo tồn bản sắc văn hóa bằng việc nâng cao nhận thức, giáo dục cho cộng đồng; (ii) Xóa đói giảm nghèo sẽ giúp người dân có điều kiện vật chất tổ chức phục hồi, bảo tồn, phát huy các giá trị đặc sắc của bản sắc văn hóa; (iii) Xóa đói giảm nghèo sẽ giảm nguy cơ xung đột văn hóa, xung đột tộc người, vì sẽ giải quyết được ngăn cách xã hội, mâu thuẫn về lợi ích kinh tế và như vậy sẽ góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa. Thêm vào đó, xóa đói giảm nghèo còn gắn với giải quyết thỏa đáng nhu cầu lợi ích đất đai, sinh kế, thu nhập,... sẽ tạo nên động lực bảo tồn sức sống, bản sắc văn hóa tộc người. Điều đó có nghĩa, giải quyết tốt công cuộc xóa đói giảm nghèo sẽ góp phần bảo tồn bản sắc văn hóa tộc người. Vì vậy, nếu việc xóa đói giảm nghèo không được thực hiện tốt, có nghĩa là người dân vẫn đói nghèo thì việc bảo tồn bản sắc văn hóa tộc người sẽ không như mong đợi.

Ở chiều ngược lại, xóa đói giảm nghèo nhưng không chú trọng tâm tư, nguyện vọng, tâm lý của người dân, vi phạm lợi ích chính đáng về cả phương diện vật chất và tinh thần của cộng đồng sẽ dẫn đến xung đột tộc người làm suy thoái bản sắc văn hóa tộc người, như hiện tượng thực hiện các chương trình dự án xóa đói giảm nghèo dẫn đến ép buộc, đồng hóa cưỡng bức trong xây dựng nhà ở theo lối “chìa khóa trao tay”, xây dựng đường giao thông, các công trình xã hội khác chồng lấn lên đất thiêng, đất sản xuất của đồng bào; hay thực hiện sinh kế mới theo hình thức kinh tế thị trường, nhưng trong nhiều trường hợp người dân trở thành người làm thuê trên đất đai của mình cho doanh nghiệp,... Tất nhiên, trong phát triển xã hội, trong công cuộc xóa đói giảm nghèo phải chấp nhận một phần sự roi rụng các yếu tố của bản sắc văn hóa tộc người, nhưng những gì là căn cốt, cốt lõi gắn với các giá trị tâm linh, linh thiêng của dân tộc cần phải được tôn trọng, giữ gìn. Ví như, xóa đói giảm nghèo người dân phải chuyển đổi từ hoạt động kinh tế truyền thống tự cung tự cấp sang kinh tế hàng hóa, người dân phải tiếp cận các vật dụng công nghiệp trong sinh hoạt gia đình, các dụng cụ sản xuất theo đó cũng thay đổi,...; nhưng không thể thay đổi không gian tâm linh, niềm tin tôn giáo, các phong tục, tập quán cắm rễ lâu đời nay của người dân,...

Bởi vậy, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa bản sắc văn hóa tộc người với xóa đói giảm nghèo sẽ là yếu tố thúc đẩy sự phát triển bền vững xã hội.

2. NHẬN DIỆN BẢN SẮC VĂN HÓA Ở CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI CHỖ VÙNG TÂY NGUYÊN

Hiện nay, Tây Nguyên có khoảng 6 triệu người thuộc 53 dân tộc cùng sinh sống, trong đó có 52 DTTS với 2.199.784 người, chiếm 37,65% dân số toàn vùng, bao gồm các DTTS di cư ở những nơi khác đến và các DTTSTC, như Êđê, Gia Rai, Mnông, Ba Na, Xơ Đăng, Cơ Ho, Mạ, Gié – Triêng, Rơ Ngao, Chu Ru, Brâu, Rơ Mâm [1, tr.55-56].

Bản sắc văn hoá các DTTSTC ở Tây Nguyên được thể hiện ở các sắc thái tiêu biểu, như:

- Về nhà cửa: Các loại nhà sàn, nhà dài với các dạng kiến trúc đặc trưng của các dân tộc Êđê, Mnông, Mạ, Gié - Triêng, kiến trúc nhà rông ở người Ba Na, Xơ Đăng,...

- Về ẩm thực: Nói đến ẩm thực của đồng bào các DTTSTC ở Tây Nguyên, chúng ta phải kể đến một loại hình ẩm thực tận dụng môi trường tự nhiên rất độc đáo: Từ nguồn lương thực, thực phẩm, chế biến món ăn cho đến cách chế biến rượu, nước uống, tất cả đều lấy từ rừng. Đó là bên cạnh lúa rẫy, ngô, khoai, sắn, rau củ quả trồng được ở nương rẫy “cũng lấy của rừng”, người dân phải thường xuyên tìm củ mài, măng, nấm, rau dại, bắt ốc, cá tôm ở khe suối, săn bắn muông thú ở rừng. Cách thức chế biến món ăn cũng chủ yếu bằng phương pháp nấu chín, nướng, luộc; tổ chức bữa ăn buổi sáng và buổi chiều phù hợp với kinh tế nương rẫy...

- Về trang phục: Mặc dầu đa số đồng bào hiện nay đã sử dụng trang phục của người Kinh, nhưng không phải vì thế mà núi rừng nơi đây vắng bóng những bộ váy áo thổ cẩm - đặc trưng trang phục của các dân tộc thiểu số vùng núi rừng Trường Sơn – Tây Nguyên. Các DTTSTC nơi đây luôn giữ gìn nghề dệt thổ cẩm và với tâm lý của người dân, nhất là phụ nữ vẫn thích loại trang phục đặc trưng của vùng rừng núi, nên hằng ngày và nhất là những dịp lễ hội, người dân ưa thích những váy áo thổ cẩm mang dấu ấn rừng núi của mình.

- Về văn nghệ dân gian: Các DTTSTC ở Tây Nguyên cho đến nay vẫn giữ gìn kho tàng văn nghệ dân gian không chỉ đồ sộ mà còn vô cùng độc đáo. Đó là những “bảo tàng sống” về đời sống xã hội của một tập hợp phong phú các tộc người nơi đây, của những áng văn chương truyền miệng dài hơi mà các nghệ nhân hát kể “Sự thi suốt ngày đêm”, của nhịp điệu công chiêng cùng với nhạc cụ tre nứa, đàn đá,... Kho tàng văn nghệ dân gian còn được thể hiện ở nghệ thuật điêu khắc tượng gỗ, nghệ thuật tạo hình trên đồ đan lát mây tre, dệt thổ cẩm...

- Về luật tục: Đây là một giá trị thuộc bản sắc văn hóa độc đáo của các DTTSTC ở Tây Nguyên. Đó là những quy ước về quan hệ xã hội trong cộng đồng, quy định cách ứng xử với môi trường tự nhiên, như sử dụng đất đai, bảo vệ rừng thiêng,

rừng đầu nguồn, bảo vệ nguồn nước, sông suối,...; hay những quy định chế tài về vi phạm phong tục, tập quán. Trong luật tục, vai trò của già làng, chủ đất được đề cao.

- Về lễ nghi, lễ hội: Các nghi lễ liên quan đến vòng đời người và chu kỳ canh tác nương rẫy trong một năm ở quy mô từng gia đình hoặc cả cộng đồng, như lễ hội mùa, lễ tía hạt, lễ hội com mới, lễ cúng bến nước, lễ đâm trâu, lễ hội cồng chiêng,... của các DTTSTC ở Tây Nguyên.

- Về quan hệ cộng đồng: Quan hệ cộng đồng trong các buôn làng cũng là một sắc thái văn hóa độc đáo của các DTTSTC nơi đây. Đó là quan hệ của các thành viên làng bản với việc tôn trọng quan hệ láng giềng cận cư, quan hệ huyết tộc, trong đó vai trò dòng họ rất được đề cao, trưởng họ không chỉ có trách nhiệm thờ cúng dòng họ, tập hợp các thành viên trong dòng họ để giúp đỡ lẫn nhau, mà còn cùng với những người già đứng ra giải quyết những công việc liên quan đến phong tục, tập quán của làng; đó là tổ chức tự quản làng bản với vai trò của chủ làng, chủ đất, thầy cúng có chức năng quản lý cộng đồng, sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên của vùng rừng núi thông qua phong tục, tập quán...

- Về công cụ sản xuất, phương tiện vận chuyển và dụng cụ sinh hoạt gia đình: Mặc dầu hiện nay, các sản phẩm bằng kim loại, bằng nhựa ở thị trường được sử dụng khá phổ biến trong đời sống của người dân, nhưng những công cụ sản xuất, phương tiện vận chuyển và dụng cụ sinh hoạt đặc trưng bằng chất liệu gỗ, tre, nứa vẫn chi phối sâu sắc trong đời sống người dân. Đó là cối giã gạo, gậy chọc lỗ, giùi, giỏ, cung tên, các loại bẫy thú, đom đóm dùng để đánh bắt cá....

3. CÔNG CUỘC XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI CHỖ VÙNG TÂY NGUYÊN

Về đói nghèo và quá trình xóa đói giảm nghèo ở các DTTSTC ở Tây Nguyên trong những năm qua còn tồn tại nhiều vấn đề phức tạp, như đời sống kinh tế của người dân còn nhiều khó khăn; cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư xây dựng đồng bộ và hoàn chỉnh; trình độ dân trí còn thấp; tỷ lệ đói nghèo vẫn ở mức cao. Theo báo cáo của các tỉnh Tây Nguyên, đến cuối năm 2005, tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới) trong đồng bào dân tộc thiểu số còn rất cao, bình quân toàn vùng trên 60%; trong đó: Lâm Đồng: 55%, Đắk Nông: 63%, Đắk Lắk: 62%, Gia Lai: 81%, Kon Tum: 88%. Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên còn rất cao, tốc độ giảm nghèo những năm vừa qua mới chỉ đạt khoảng 2 - 3%/năm cho toàn vùng, đến năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo Gia Lai 41,6%; 87,3%; Đắk Lắk 35,6%; 64,8%; Kon Tum 52,4%; 93,6% [2, tr.87].

Để thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo, trong những năm qua, các tỉnh ở Tây Nguyên đã phấn đấu thực hiện tốt các chính sách về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội cho đồng bào các DTTSTC. Từ nguồn hỗ trợ sự nghiệp theo Nghị quyết 39 và

các nguồn trợ cước³, trợ giá các tỉnh đã quan tâm giúp đỡ các hộ nghèo về nguồn vốn phục vụ sản xuất, học sinh các cấp được trợ giúp lương thực; xây dựng nhà cộng đồng truyền thống; xây dựng các trạm thu phát truyền hình; cấp muối iốt, dầu thắp sáng cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn...

Trong thời gian qua, nhất là từ khi đất nước chuyển đổi từ cơ chế bao cấp sang nền kinh tế thị trường và từng bước thực hiện CNH - HĐH đất nước, vùng đồng bào các DTTSTC ở Tây Nguyên cũng thực hiện việc chuyển đổi sang hoạt động kinh tế thị trường để xóa đói giảm nghèo. Theo đó, nhiều dự án chương trình của chính phủ cũng như các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước được tiến hành ở vùng miền núi này, như Chương trình 135-II, Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững cho huyện nghèo (Chương trình 30A), Chương trình 168, 135 và các chương trình mục tiêu quốc gia khác về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số. Chương trình 132, 134 về giải quyết đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số đã được triển khai, thực hiện quyết liệt và gần đây nhất là Chương trình nông thôn mới,... Quá trình thực hiện các chương trình, dự án đó, cũng như việc chuyển đổi nền kinh tế sang cơ chế thị trường để xóa đói giảm nghèo cho các DTTSTC ở Tây Nguyên đã tạo điều kiện cho các dân tộc giao lưu hàng hóa, trao đổi buôn bán, học hỏi những kinh nghiệm làm giàu, kinh nghiệm sản xuất của người Kinh và việc tiếp nhận khoa học - kỹ thuật đã giúp cho đời sống của đồng bào các DTTSTC nơi đây trong những năm qua có những bước tiến đáng kể: Làng bản khang trang hơn, đói nghèo từng bước đẩy lùi.

Tuy nhiên, vẫn còn đó những khó khăn, thách thức trong việc xóa đói giảm nghèo cho đồng bào các DTTSTC ở Tây Nguyên; cụ thể:

- Việc suy giảm bản sắc văn hóa do quá trình thực hiện công cuộc xóa đói giảm nghèo

Đi liền với công cuộc xóa đói giảm nghèo, bản sắc văn hóa của các DTTSTC ở Tây Nguyên đứng trước nguy cơ bị băng hoại, bị suy giảm. Thêm vào đó, xu hướng tiếp nhận văn hóa của dân tộc khác, đặc biệt là văn hóa của người Kinh, cũng như tiếp nhận lối sống văn minh hiện đại, cư trú xen cài giữa các dân tộc, sự hờ hững những giá trị truyền thống của ông cha ở lớp trẻ... Tất cả những điều đó càng làm cho bản sắc văn hóa của các DTTSTC nơi đây bị lệch lạc, lãng quên. Hiện tượng các truyện cổ, các lễ nghi liên quan chu kỳ đời người, từ sinh đẻ, làm nhà, cưới xin, tang ma cũng như lễ nghi cúng rường, cúng đất, cúng lúa mới, lễ tết truyền thống ngày càng bị rơi rụng, lệch lạc. Những rơi rụng, lệch lạc đó liên quan đến những thách thức giữa bảo tồn bản sắc văn hóa và xóa đói giảm nghèo ở các DTTSTC nơi đây.

³ Nghi-quyet-39-NQ-TW-2019-nang-cao-hieu-qua-quan-ly-su-dung-phat-huy-nguon-luc-cua-nen-kinh-te.

Bên cạnh đó, trong nhiều năm qua, thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo, đã có nhiều chương trình, dự án của Nhà nước được triển khai nhằm giúp người dân nhanh chóng ổn định và nâng cao đời sống. Tuy nhiên đến nay, nhiều hạng mục đầu tư được đánh giá là ảnh hưởng đến việc bảo tồn bản sắc văn hóa các DTTSTC; ví như việc xây dựng nhà rông, nhà văn hóa cộng đồng được thiết kế theo một khuôn mẫu chung; các nhà đều có cột, dầm làm bằng bê tông, mái lợp tôn... đang ngày càng bộc lộ những bất cập, không chỉ về xóa đói giảm nghèo mà cả về văn hóa. Với cách xây dựng ngôi nhà cộng đồng như vậy, các thành viên trong làng không còn cơ hội thực hành niềm tin tôn giáo, cũng như thực hành các chuẩn mực quy định về hành vi ứng xử trong cộng đồng. Giá trị của ngôi nhà rông, nhà văn hóa của cộng đồng sẽ tan rã dần theo thời gian.

- Xung đột văn hóa tộc người

Trong thời gian qua, chúng ta đã thực hiện khá tốt công cuộc xóa đói giảm nghèo cho các DTTSTC ở Tây Nguyên, nhiều chương trình, dự án được thực hiện có hiệu quả. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án xây ra những bất cập nhất định, mà một trong những bất cập đó là nhân danh mục tiêu xóa đói giảm nghèo xây dựng đường giao thông, trạm xá, trường học, nhà văn hóa cộng đồng,... trong một vài trường hợp xâm lấn rừng thiêng, đất đai thuộc quyền sở hữu lâu đời của người dân nhưng chưa được sự đồng thuận thỏa đáng, hoặc xây dựng nhà văn hóa cộng đồng không được người dân đồng thuận, vì các giá trị bản sắc văn hóa tộc người được tạo dựng nghìn đời nay không được tôn trọng. Người dân cảm thấy bị xúc phạm niềm tin, lợi ích, tâm lý của dân tộc mình không bị được coi trọng. Tâm lý đó rất dễ bị kẻ xấu lợi dụng để lôi kéo người dân phản ứng, chống đối theo xu hướng xung đột tộc người/ xung đột bản sắc văn hóa tộc người.

4. GIẢI PHÁP KẾT HỢP HÀI HÒA VIỆC BẢO TỒN BẢN SẮC VĂN HÓA VỚI XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI CHỖ Ở TÂY NGUYÊN

Làm thế nào để vừa xóa đói giảm nghèo, có nghĩa là phát triển đời sống kinh tế - xã hội cho người dân nhưng lại vừa giữ gìn bảo tồn bản sắc văn hóa các DTTSTC ở Tây Nguyên là một câu hỏi không dễ có lời giải? Đồng bào các DTTSTC nơi đây đang đứng trước áp lực của đói nghèo, họ phải thực hiện công cuộc xóa đói giảm nghèo, nên bản sắc văn hóa của dân tộc càng đứng trước những thách thức. Vấn đề ở đây là phải thực hiện những chính sách phát triển kinh tế - xã hội và bảo tồn văn hóa một cách hợp lý, có nghĩa là phải vừa thực hiện các chương trình dự án xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế thị trường đến từng bản làng của đồng bào các DTTSTC ở Tây Nguyên, nhưng không quên chú trọng đến việc bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống.

Để làm được điều đó, thiết nghĩ cần phải thực hiện một số giải pháp, như sau:

Thứ nhất, tuyên truyền giáo dục, tôn trọng các giá trị của bản sắc văn hóa các DTTSTC ở Tây Nguyên trong quá trình thực hiện các chính sách xóa đói giảm nghèo: Trước hết, cần phải có những biện pháp cụ thể nhằm khơi dậy tinh thần dân tộc, sự trân trọng tự hào các giá trị văn hóa truyền thống của ông cha đối với mọi tầng lớp của nhân dân các DTTSTC trong huyện, đặc biệt là thanh thiếu niên. Làm được điều đó, bên cạnh việc tuyên truyền giáo dục của hệ thống chính trị - xã hội từ cấp cơ sở đến huyện, tỉnh, cần phải thường xuyên tổ chức liên hoan hội diễn nghệ thuật quần chúng cho các DTTSTC, để họ có điều kiện thể hiện các loại hình ca, múa, nhạc, trang phục truyền thống; thành lập các đội văn nghệ truyền thống ở từng buôn làng; thường xuyên hỗ trợ tạo điều kiện cho các cộng đồng dân cư tổ chức lễ hội quy mô làng, liên làng... Từ những hoạt động đó, người dân càng quý trọng văn hóa truyền thống của ông cha, càng hướng về cội nguồn trong hội nhập và phát triển hôm nay.

Thứ hai, chú trọng xóa đói giảm nghèo gắn với việc bảo tồn các giá trị cốt lõi của bản sắc văn hóa, như tôn trọng phong tục tập quán, lễ hội, tính cách, lối sống, tâm tư nguyện vọng của người dân: Không vì nhân danh mục tiêu xóa đói giảm nghèo để thực hiện các chương trình dự án xây dựng đường giao thông, trạm xá, trường học,... phá vỡ rừng thiêng, xâm lấn đất đai thuộc quyền sở hữu của người dân, hoặc xây dựng nhà ở “chìa khóa trao tay”, nhà văn hóa cộng đồng,... không được người dân đồng thuận vì các giá trị bản sắc văn hóa tộc người được tạo dựng nghìn đời nay không được tôn trọng. Điều đó không chỉ có tác dụng tiêu cực đến việc xóa đói giảm nghèo mà còn gây nên tâm lý bất bình trong nhân dân.

Thứ ba, cần gắn các yếu tố cơ bản của bản sắc văn hóa tộc người vào các chương trình dự án xóa đói giảm nghèo: Điều đó có nghĩa, những giá trị bản sắc văn hóa tộc người các DTTSTC ở Tây Nguyên phải được xem xét, tôn trọng khi thực hiện các chính sách xóa đói giảm nghèo, như văn hóa cộng đồng, tôn trọng già làng, người có uy tín, những tri thức dân gian, quản lý xã hội bằng luật tục, văn hóa núi rừng, tôn trọng tự nhiên,... phải được xem xét từ khi lập các chương trình dự án cho đến quá trình thực thi nó. Phải đưa lợi ích cộng đồng lên trên hết và phải tôn trọng già làng, người có uy tín, tri thức địa phương, luật tục trong quá trình thực hiện công cuộc xóa đói giảm nghèo.

Thứ tư, tăng cường giao lưu, học hỏi văn minh hiện đại, văn hóa của các dân tộc khác: Tạo điều kiện cho người dân, nhất là tầng lớp thanh thiếu niên giao lưu, học hỏi với bên ngoài để họ có điều kiện tiếp xúc với văn minh, hiện đại, với văn hóa của người Kinh, của các dân tộc khác trong khu vực và thế giới. Nhân tố đó góp phần xóa đói giảm nghèo cho cộng đồng các DTTSTC ở Tây Nguyên và cũng tạo điều kiện quảng bá bản sắc văn hóa các tộc người Êđê, Gia Rai, Mnông, Ba Na, Xơ Đăng, Cơ Ho, Mạ, Gié – Triêng, Rơ Ngao, Chu Ru, Brâu, Rơ Mâm,... ra bên ngoài.

KẾT LUẬN

1. Dẫu chấp nhận một phần sự roi rụng bản sắc văn hóa tộc người trong công cuộc xóa đói giảm nghèo, nhưng mối quan hệ, sự tác động qua lại giữa bản sắc văn hóa và xóa đói giảm nghèo là điều khẳng định: Bản sắc văn hóa là động lực, là sức mạnh mềm cho xóa đói giảm nghèo và ngược lại xóa đói giảm nghèo sẽ tạo điều kiện thúc đẩy bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa.

2. Các DTTSTC ở Tây Nguyên bao gồm người Êđê, Gia Rai, Mnông, Ba Na, Xơ Đăng, Cơ Ho, Mạ, Gié – Triêng, Rơ Ngao, Chu Ru, Brâu, Rơ Mâm,... lưu giữ nhiều giá trị đặc sắc của bản sắc văn hóa tộc người, được thể hiện trong trang phục, ẩm thực, nhà cửa, văn nghệ dân gian, luật tục, niềm tin tín ngưỡng - tôn giáo, lễ hội, phong tục, tập quán,...

3. Trong thời gian qua, các DTTSTC ở Tây Nguyên đã và đang thực hiện có hiệu quả công cuộc xóa đói giảm nghèo. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức; trong đó khó khăn thách thức về giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa xóa đói giảm nghèo với tôn trọng/giữ gìn những giá trị căn cốt của bản sắc văn hóa tộc người. Những khó khăn thách thức đó cần phải khắc phục với việc thực hiện những giải pháp đồng bộ để vừa xóa đói giảm nghèo cho người dân, vừa bảo tồn, phát huy được những giá trị của bản sắc văn hóa các DTTSTC ở Tây Nguyên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Khổng Diễm (1995). *Dân số và dân số học tộc người ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [2]. Trần Thái Học (2007). Các giải pháp cơ bản để giảm nghèo cho đồng bào các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, *Tạp chí Cộng sản*, tháng 4, tr. 87.
- [3]. Hà Văn Tấn (2005). Bản sắc văn hóa Việt cổ, trong “*Đến với lịch sử văn hóa Việt Nam*”, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội.
- [4]. Vương Xuân Tình (2019). *Cộng đồng kiến tạo tộc người với quốc gia – dân tộc trên thế giới và ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [5]. Trần Anh Tuấn – Nguyễn Văn Xê – Lê Thành Sang (Đồng chủ biên) (2016). *Giảm nghèo đa chiều ở thành phố Hồ Chí Minh vấn đề và triển vọng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

**CULTURAL IDENTITY WITH POVERTY ELIMINATION:
THEORY AND PRACTICE IN THE LOCAL ETHNIC MINORITY
IN THE HIGHLANDS**

Nguyen Van Manh

Faculty of History, University of Sciences, Hue University

Email: nguyenvanmanhkls@yahoo.com

ABSTRACT

Cultural identity, poverty reduction and the relationship between them are pressing concerns in both academia and practical spheres in our country today. To partially solve those urgent problems, the article emphasizes the fundamental principles of cultural identity theory and poverty reduction, along with its application to specific case studies involving local ethnic minorities in the Highlands. In particular, the limitations of the poverty reduction work not only affect the preservation of cultural identity, but also cause conflicts and instability in the social situation in some localities in the Highlands in the past.

Keywords: Identity, hunger eradication, local ethnic minorities, poverty reduction



Nguyễn Văn Mạnh sinh ngày 03/12/1956 tại Quảng Bình. Ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Dân tộc học tại trường Đại học Tổng Hợp Hà Nội năm 1979, nhận học vị Tiến sĩ chuyên ngành Dân tộc học năm 1991 tại trường Đại học Tổng Hợp Kazan, Liên xô cũ; được phong học hàm PGS năm 2003. Hiện nay, ông công tác tại Khoa Lịch Sử, trường Đại học Khoa học – ĐH Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Dân tộc học, Nhân học, Văn hóa học, Tôn giáo học,...